

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 22/2018/HSST
Ngày: 26/3/2018.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Từ Quốc Thái Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thanh Hoàng**
2. Bà **Vũ Thị Minh Huệ**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Công Thịnh** - Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Trọng Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

HỒ MINH Đ (K) - Sinh năm: 1986, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Minh B (Chết) và bà Trần Thị L, sinh năm: 1964; Vợ, con: Chưa có; Tiền án - Tiền sự: Không;

Nhân thân:

1/ Ngày 28/8/2006, bị TAND tỉnh Bình Thuận xử phạt 05 năm tù, về tội: "Cố ý gây thương tích" (Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2006/HSST). Đến ngày 01/9/2009 được đặc xá theo Quyết định số 1268 ngày 29/8/2009 của Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Giấy chứng nhận đặc xá số 374 ngày 01/9/2009 của Trại tạm giam công an tỉnh Bình Thuận).

2/ Ngày 30/11/2012, bị TAND thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm tù, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2012/HSST). Đến ngày 20/02/2015, Hồ Minh Đ chấp hành xong hình phạt tù (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 281/GCN ngày 20/02/2015 của Trại giam Huy Khiêm).

Bị cáo bị bắt từ ngày **30/11/2017**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L (Có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 1987

Trú: Khu phố 9, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 30/11/2017, tại khu phố 3, phường P, thị xã L. Bị cáo Hồ Minh Đ có hành vi tàng trữ trái phép 49 tép ma túy (có đặc điểm đoạn ống hút nước giải khát, được cắt ngắn hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột dạng rắn) được cất giấu trong móc khóa hình chiếc nón của xe mô tô biển số 86B6 - 293.74, thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - kinh tế Công an thị xã L phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật, bị cáo Đ khai đó là số ma túy của bị cáo tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số 763/KLGD-PC54 ngày 02/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: "Mẫu M gửi giám định có khối lượng **1,9405 gam**; là **Heroin**"

Vật chứng vụ án, gồm: 01 phong bì niêm phong số 763 ngày 02/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 01 ví da màu đen và 01 móc khóa hình chiếc nón có thân màu đen, vành màu đỏ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản lập ngày 31/01/2018.

Tại bản cáo trạng số 14a/QĐ-VKS ngày 14/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Hồ Minh Đ, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử; Tuyên bố: bị cáo Hồ Minh Đ, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt bị cáo Hồ Minh Đ, mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

* Về biện pháp tư pháp; Áp dụng: Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 763 ngày 02/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 01 ví da màu đen và 01 móc khóa hình chiếc nón có thân màu đen, vành màu đỏ.

- Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Minh Đ khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo Hồ Minh Đ không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Hồ Minh Đ: Bị cáo thấy được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại Tòa, bị cáo Hồ Minh Đ thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố. Xét, lời khai của bị cáo tại Tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ khẳng định: Do nghiện ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 29/11/2017, bị cáo Hồ Minh Đ đón xe đồ vào bên xe Miền Đông, thuộc quận B, Tp. Hồ Chí Minh để mua ma túy sử dụng. Đến nơi, bị cáo Đ gặp 01 người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua của người này 2.000.000 đồng ma túy. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Định bắt xe về lại nhà tại khu phố 4, phường P, thị xã L. Tại đây, bị cáo Đ lấy ra 01 ít ma túy sử dụng, số ma túy còn lại thì bị cáo Đ phân ra được 49 tép ma túy (có đặc điểm đoạn ống hút nước giải khát, được cắt ngắn hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột dạng rắn). Đến sáng ngày 30/11/2017, bị cáo Đ lấy 49 tép ma túy trên bỏ vào móc khóa có hình chiếc nón của xe mô tô biển số 86B6 - 293.74, rồi chạy đến khu phố 3, phường P, thị xã L thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - kinh tế Công an thị xã L phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ. Tại Kết luận giám định số 763/KLGD-PC54 ngày 02/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: "Mẫu M gửi giám định có khối lượng **1,9405 gam**; là **Heroin**".

Xét thấy, bị cáo Hồ Minh Đ có hành vi tàng trữ trái phép **1,9405 gam Heroin** mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, thời điểm mà bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 3 Điều 7; Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, để quyết định hình phạt theo hướng có lợi đối với bị cáo Hồ Minh Đ. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Hồ Minh Đ về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Hồ Minh Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện và có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 03 năm tù, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2012/HSST ngày 30/11/2012), nên bị cáo biết rõ tác hại, sự nguy hiểm của chất ma túy và các hệ

lụy từ ma túy gây ra cho con người - xã hội, cũng như việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng ... trái phép chất ma túy và sẽ trừng trị nghiêm những ai cố ý vi phạm. Thế nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương bị cáo không chỉ thú làm ăn lương thiện, sửa chữa thói hư tật xấu mà tái nghiện và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình, bị cáo đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, tàng trữ phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Minh Đ gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, dư luận xã hội bất bình lên án. Do đó, cần xử lý nghiêm, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để không những cải tạo, giáo dục chính bị cáo, mà còn để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, đã tỏ ra ăn năn hối cải với lỗi lầm của mình; Nhân thân chưa có tiền án - tiền sự; Hoàn cảnh gia đình khó khăn; Bị cáo có cha ruột là ông Hồ Minh B có thời gian phục vụ trong quân ngũ được tặng bằng khen đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tại mặt trận Tây nam Tổ quốc năm 1982. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với **49** đoạn ống nhựa màu trắng đã cắt lấy mẫu và **1,5436** gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 763, có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận và chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với **01** ví da màu đen và **01** móc khóa hình chiếc nón có thân màu đen, vành màu đỏ, là vật không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển số 86B6 - 293.74 thu giữ của bị cáo Hồ Minh Đ. Qua điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị P, chị P không có lỗi trong việc giao xe cho bị cáo Đ làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan CSĐT công an thị xã L ra quyết định trả lại xe trên cho chị P là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Hồ Minh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Minh Đ, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7; Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Hồ Minh Đ **03 (Ba)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **30/11/2017**.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy **49** đoạn ống nhựa màu trắng đã cắt lấy mẫu và **1,5436** gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 763, có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận và chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu; **01** ví da màu đen và **01** móc khóa hình chiếc nón có thân màu đen, vành màu đỏ,

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã L với Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Minh Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

****Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã L
- THADS thị xã L
- Công an thị xã L
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình